

Số: 686/QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 (đợt 6) của Trường Đại học Dược Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2679/QĐ-BYT ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh phân bổ và giao dự toán chi Sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020 (đợt 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 (đợt 6) của Trường Đại học Dược Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tài chính kế toán và các bộ môn, đơn vị trong Trường thực hiện Quyết định này ./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/cáo);
- Các bộ môn, đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT.



★ Nguyễn Thanh Bình

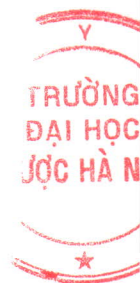
Đơn vị: Trường Đại học Dược Hà Nội

Chương: 023

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DHN ngày...../...../.....  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội )

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.618</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>3.618</b>
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.618
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	3.618
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>IV</b>	<b>Nguồn vốn đầu tư phát triển</b>	
1	Vốn vay ưu đãi	
2	Vốn đối ứng	

